Thứ Ba, Ngày 9 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Giằng co"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Sắc xanh ghi nhận tại hầu hết các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép, phân bón, từ đó trở thành đầu tàu dẫn dắt, đưa chỉ số dễ dàng giành lại ngưỡng điểm quan trọng 1,050.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.33 điểm (+0.03%), đạt 1,053.77 điểm; HNX-Index tăng 1.03 điểm (+0.49%), đạt 211.95 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 9.34 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 502.51 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 229.88 tỷ đồng, tập trung ở CTG.

▶ BID (+0.89%), GAS (+1.07%), HPG (+0.93%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.75%), VIC (-0.59%), SAB (-0.84%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch tăng trong phiên hôm nay. Truyền thông, Xây dựng và vật liệu, Dầu khí là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: YEG, CTR, PVD.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX hôm này đóng cửa không có quá nhiều thay đổi, chỉ tăng nhẹ 0.33 điểm. Áp lực chốt lời thấy rõ từ phiên sáng khi chỉ số trượt dần, các cổ phiếu không thể giữ ở giá cao nhất lúc kết phiên. Dòng tiền chảy vào nhóm cổ phiếu thép NKG, HPG, HSG,… nhưng nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn không quá biến động. Về mặt kỹ thuật, MACD đang cho thấy động lượng giá tăng lại, hướng về miền dương và có tín hiệu giao nhau. Chỉ báo RSI không cho thấy tín hiệu gì quá rõ ràng, nằm giữa vùng quá mua và quá bán. Thanh khoản cũng không có gì đáng chú ý.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,054	0.0	-1.5	-17.0	14.3	1.6	4,202,970
VN30 Index	1,050	0.0	-2.7	-20.1	11.7	1.6	3,032,833
VN Midcap	1,347	0.3	0.5	-21.1	11.9	1.3	733,207
VN Smallcap	1,205	0.4	3.0	-27.6	21.6	0.9	231,676
HNX Index	212	0.5	0.2	-34.5	25.8	1.2	246,667
UpCom	78	-0.1	0.2	-18.8	12.1	1.6	979,389

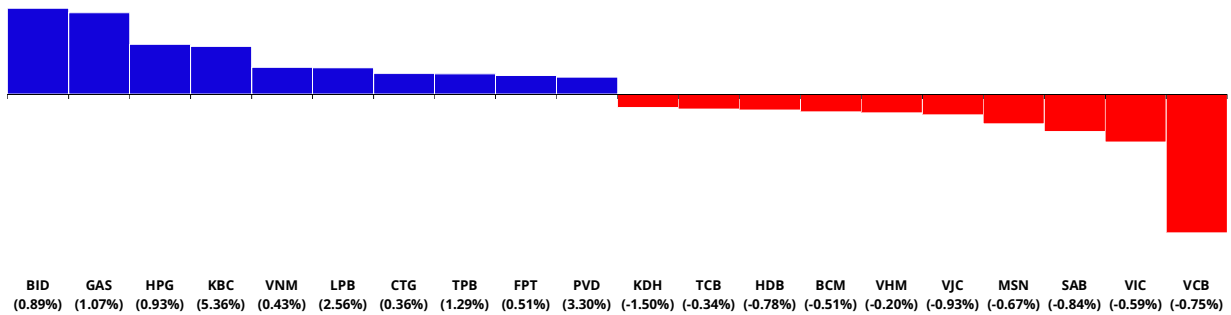
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	-0.2	-8.3	0.6	14.9	2.2	76,950
Bảo hiểm	0.3	-3.5	0.9	-21.6	18.2	1.6	45,882
Bất động sản	-0.2	-2.9	0.6	-36.9	13.9	1.5	752,187
CNTT	0.4	-1.9	2.5	-1.8	16.6	3.2	98,799
Dầu khí	1.1	1.7	42.7	-4.2	41.7	2.5	60,456
Dịch vụ tài chính	0.2	1.1	27.7	-10.5	19.3	1.2	119,900
Tiện ích	0.8	-1.7	1.2	-7.5	11.4	2.0	306,798
Du lịch và Giải trí	-0.4	-6.1	-11.8	-27.8	n.a	8.6	89,756
Hàng & DV CN	0.0	-0.8	4.2	-12.8	11.3	1.5	118,925
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	1.2	-6.3	-14.4	10.3	1.7	48,557
Hóa chất	0.2	-0.9	1.8	-37.2	6.2	1.2	133,213
Ngân hàng	0.0	-1.2	10.3	2.0	8.2	1.6	1,607,968
Ô tô và phụ tùng	0.0	-1.1	4.0	-23.6	11.2	0.9	18,641
Tài nguyên Cơ bản	0.9	2.2	20.0	-31.3	22.2	1.2	168,058
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-4.0	-7.8	-15.4	20.0	3.0	458,523
Truyền thông	1.4	-2.3	37.7	-20.7	16.6	0.9	1,213
Xây dựng và Vật liệu	1.2	1.0	18.3	-20.1	15.1	1.1	92,708
Y tế	-0.6	15.2	14.7	1.3	14.3	2.1	34,963

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.1	-0.4	-0.3	-1.6	-1.9	-2.1
USD/JPY	135	0.0	-1.1	1.1	2.6	3.0	3.7
USD/CNY	7	0.2	0.2	0.6	2.1	0.4	2.9
KRW/USD	1,324	0.2	-1.3	0.3	5.1	4.6	3.9
EUR/USD	1	0.2	0.2	-1.1	-2.2	-2.5	-3.9
USD/VND	23,465	0.1	0.0	0.1	-0.4	-0.7	2.2
Dầu Thô	73	-0.8	1.3	-10.0	-7.0	-9.5	-29.6
Xăng	237	-3.7	-2.7	-15.7	-3.1	-3.6	-34.9
Khí đốt	2	-1.0	0.1	10.2	-8.8	-50.5	-68.5
Than	170	0.0	-8.4	-12.4	-29.1	-58.0	-55.3
Vàng	2,026	0.2	0.5	1.7	8.8	11.1	9.3
Thép cuộn	3,926	1.1	-1.1	-8.4	-6.5	-5.3	-21.7

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
☎ (84-28) 90 992- 6972
✉ tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) PVS – Dầu khí: Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2023 với doanh thu thuần đạt 3,704 tỷ đồng, giảm nhẹ 65 tỷ đồng, tương ứng giảm 1.7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó mức tăng chính đến từ hợp động xây dựng với 2,135 tỷ đồng, mảng cung cấp dịch vụ đóng góp 1,546 tỷ, còn lại là từ bán hàng. Tại cuối quý I/2023, PVS sở hữu 10,195 tỷ đồng tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngân hàng và đi vay 1,393 tỷ đồng từ các ngân hàng và tổ chức tài chính.

2) HBC – Xây dựng: Quý 1/2023, Hòa Bình ghi nhận doanh thuần giảm 60% xuống còn 1,194 tỷ đồng - mức thấp nhất kể từ quý 2/2015. Kinh doanh dưới giá vốn khiến HBC lỗ sau thuế 444 tỷ đồng qua đó nâng mức lỗ luỹ kế lên 1,137 tỷ (trước đó công ty lỗ quý 4/2022 1,200 tỷ đồng). Áp lực tài chính đè nặng lên HBC khi phần lớn vay nợ là khoản vay ngắn hạn trong đó, hơn 700 tỷ đồng trái phiếu đến hạn vào năm 2025 và 2026.

3) GEG – Tiện ích: GEG báo doanh thu giảm nhẹ 4%, còn gần 549 tỷ đồng. Sau khi khấu trừ giá vốn, lãi gộp của Doanh nghiệp đạt gần 313 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ. Theo GEG, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc doanh thu bán điện giảm, trong khi giá vốn tăng. Ngoài ra, chi phí lãi vay tăng mạnh vì nợ vay tăng và lãi suất ngân hàng điều chỉnh tăng. Tuy vậy, mục tiêu lợi nhuận sau thuế cả năm đã được thực hiện gần 67%.

4) CRE – Bất động sản: Quý 1/2023, CRE lỗ 8 tỷ đồng, đáng chú ý, đây là quý lỗ thứ hai liên tiếp kể từ khi niêm yết trên sàn HOSE năm 2018. Cụ thể, Q1/2023 CRE ghi nhận doanh thu 53 tỷ đồng, giảm 97%; giá vốn hàng bán ở mức 28 tỷ đồng, giảm 98% y/y. Biên lãi gộp tăng gấp đôi từ 24% quý 1/2022 lên 48% quý 1 năm nay. Mặt khác, do doanh thu giảm nên lợi nhuận gộp cũng giảm 94%, đạt 26 tỷ đồng. Đây cũng là quý có tỷ suất biên lợi nhuận gộp cao nhất kể từ khi niêm yết trên sàn HOSE năm 2018.

5) NTP – Sản xuất: Doanh thu quý 1 của NTP đạt 1,300 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Biên lãi gộp tiến lên mức 29%, cùng kỳ là 25%. Tuy nhiên, doanh thu tài chính 5 tỷ đồng, giảm 58% và lãi sau thuế đi lùi 21%, đạt 118 tỷ đồng. Đáng chú ý, tiền gửi ngân hàng của NTP tăng mạnh, chủ yếu là tiền gửi không kỳ hạn ở mức 969 tỷ đồng, gấp hơn 7 lần đầu năm; tiền gửi có kỳ hạn 10 tỷ đồng, đầu năm không ghi nhận.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đường Quảng Ngãi - QNS

QNS – Sản xuất: Quý 1, QNS ghi nhận doanh thu thuần gần 2,130 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Tỷ lệ tăng chi phí vốn thấp hơn doanh thu nên lãi gộp tăng 23%, thu về gần 596 tỷ đồng. Biên lãi gộp theo đó cải thiện từ 26.7% lên 28%. Khép lại quý 1/2023, CTCP Đường Quảng Ngãi thu về gần 317 tỷ đồng lãi ròng, tăng 80% so với cùng kỳ.

Kết thúc 3 tháng đầu năm, Công ty thực hiện được hơn 25% kế hoạch doanh thu và 31% mục tiêu lợi nhuận năm. Tính tới thời điểm 31/03/2023, Chủ thương hiệu sữa đậu nành Vinasoy ghi nhận tổng tài sản hơn 11.8 ngàn tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/8/2023	5/9/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	153.6	1	2	1	
2	Dầu khí	115.0	136	272	127	
3	Tài nguyên Cơ bản	59.7	575	1,117	700	
4	Xây dựng và Vật liệu	13.6	505	617	543	
5	Y tế	11.7	35	41	37	
6	Công nghệ Thông tin	6.4	49	63	59	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.1	83	89	94	
8	Hóa chất	-7.5	351	285	308	
9	Ngân hàng	-8.9	1,362	1,166	1,281	
10	Ô tô và phụ tùng	-9.1	140	105	116	
11	Bất động sản	-15.8	2,510	1,945	2,311	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-16.3	232	159	190	
13	Dịch vụ tài chính	-16.4	1,762	1,103	1,319	
14	Bán lẻ	-20.6	234	150	189	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-20.9	409	334	422	
16	Bảo hiểm	-24.2	27	17	23	
17	Du lịch và Giải trí	-24.7	59	41	54	

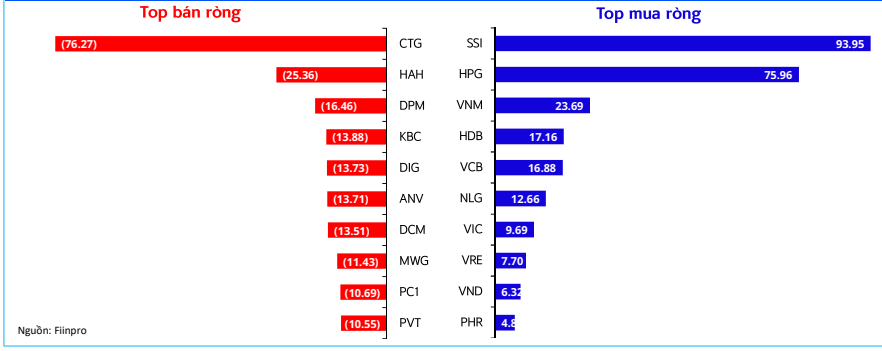
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	27,500	5.4	10.4	13.6	130	483.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	21,800	0.9	0.5	21.1	71	491.2	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	21,900	3.3	5.5	22.7	373	247.1	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	15,950	2.2	4.2	38.1	100	292.6	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	15,050	3.8	3.8	22.9	292	177.9	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	14,000	2.6	-1.4	6.9	217	182.6	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	9,410	6.9	20.3	44.8	45	246.6	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,200	1.5	2.3	40.1	113	93.0	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	34,600	1.9	7.3	32.1	65	64.6	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	3,860	6.9	14.5	17.0	549	30.0	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	19,650	0.5	2.3	13.9	37	88.0	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	12,200	1.7	3.8	63.5	43	68.0	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	16,150	-0.3	4.5	17.0	62	49.0	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	80,900	-0.9	2.9	34.8	53	49.8	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	5,330	6.8	30.3	50.1	75	40.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	21,900.0	3.3	5.5	22.7	5.5	21.90	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	15,050.0	3.8	3.8	22.9	3.7	15.05	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	3,860.0	6.9	14.5	17.0	13.5	3.86	
PTL	Petroland	Bất động sản	3,740.0	4.2	10.0	15.1	9.7	3.74	
QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	Hóa chất	2,100.0	6.6	14.1	7.7	12.6	2.10	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	14,000.0	2.6	-1.4	6.9	1.4	14.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	3,320.0	2.2	6.1	12.9	5.3	3.32	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	5,750.0	6.9	2.7	10.2	1.6	5.75	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,550.0	6.9	0.0	44.4	0.2	11.55	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	5,380.0	-0.2	-2.2	-43.9	-2.1	5.38	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/8/2023	756.0	768.1	-12.2
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9

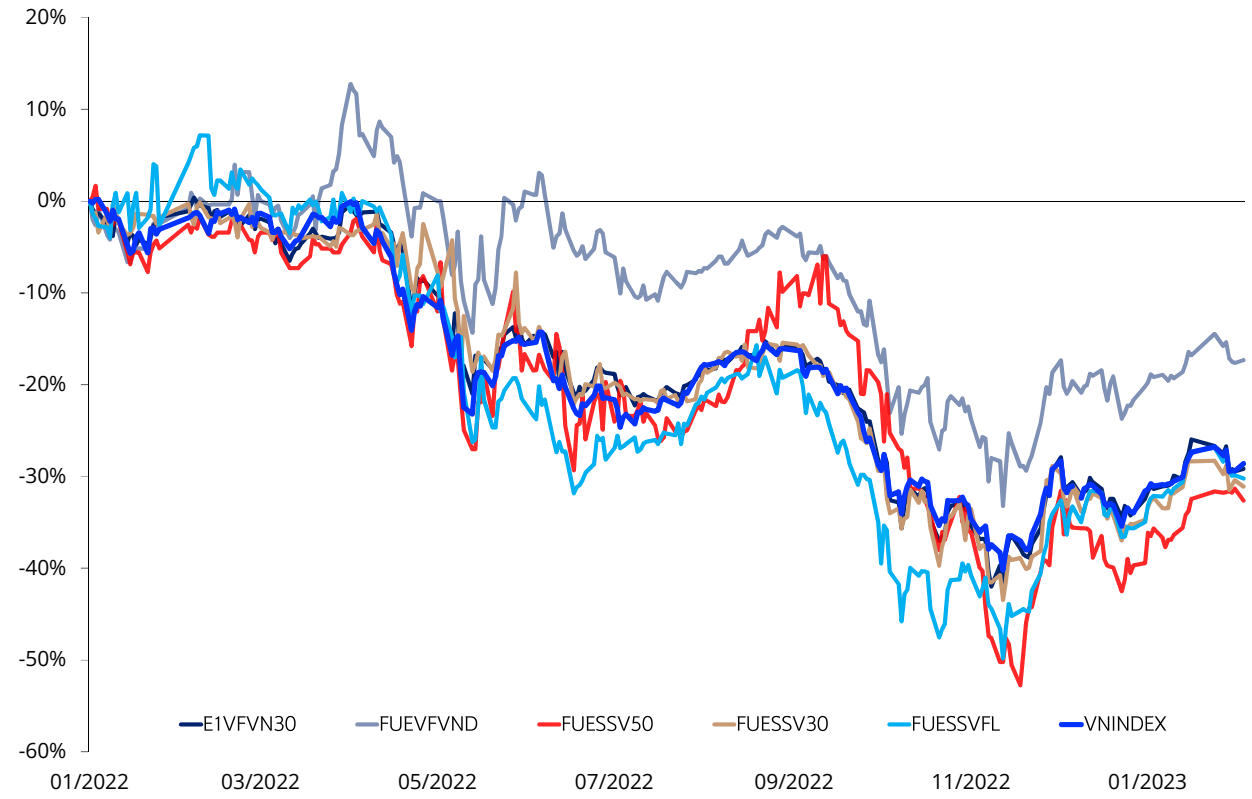
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,000	0.0%	-2.1%	3.9%	684,300	12.3	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,160	0.3%	-2.0%	-1.1%	543,000	12.0	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,580	3.6%	9.7%	18.0%	2,000	0.0	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,940	0.7%	-2.9%	3.7%	3,600	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,600	3.0%	3.7%	6.2%	3,300	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,370	0.5%	-2.5%	2.1%	10,500	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,840	0.3%	-1.6%	2.9%	50,000	0.3	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,220	0.7%	-1.5%	9.5%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,410	0.2%	-2.7%	4.1%	7,800	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,940	-0.4%	-0.4%	11.1%	19,200	0.3	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,440	0.7%	-1.1%	3.8%	57,300	0.8	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.4	0.2	-9.3	-18.2	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	780.7	-6.4	-16.3	-15.7	31.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	0.0	-12.7	46.2	1.0	1.50	1.5	10.4	48.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.1	0.5	-29.8	34.8	0.9	1.65	1.5	10.5	62.5
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-21.6	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.9	0.0	-4.9	-19.5	35.2	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.07	1.2	7.4	70.2
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-19.0	26.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.6	-1.5	-6.7	-16.1	38.4	0.9	1.01	1.2	7.5	83.0
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-27.0	31.0	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.